

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 18-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI - TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Quang Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **D Thị Mộng Loan** và ông **Nguyễn Văn Hoàng**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thái Nam**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Dung**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/TLST-HS, ngày 31/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS, ngày 04/3/2024 đối với bị cáo:

1. Cao Văn D, sinh ngày 25/4/1990 tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn N và bà Phạm Thị H; bị cáo có vợ là Thân Chính Hoài Bảo L, sinh năm 1990, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2024 đến ngày 01/02/2024, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh từ ngày 02/02/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T, sinh ngày 20/6/1990 tại tỉnh Gia Lai

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Mai Thị Q; bị cáo có vợ là Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1993, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2024 đến ngày 01/02/2024, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh từ ngày 02/02/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. **Cao Văn N**, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. **Hoàng Văn D2**, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian khoảng giữa tháng 12/2023 thì Cao Văn D có rủ Trần Văn T góp tiền mua pháo hoa về đốt chơi Tết Nguyên đán 2024, T đồng ý và đưa cho D số tiền 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng, D góp thêm vào số tiền 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng rồi D liên lạc với người tên “D1” (hiện chưa rõ nhân thân, lý lịch cụ thể) do D quen biết trước đó để đặt mua 5 hộp pháo hoa với giá tiền 800.000 đồng/1 hộp pháo. D đến khu vực cầu D (thuộc làng D, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai) gặp người thanh niên tên “D1” nói trên và mua 5 hộp pháo hoa với giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Sau khi mua pháo về D và T thống nhất cất giấu pháo vào kho của nhà T tại thôn T, xã I, huyện Ia Grai để đến Tết cả hai cùng lấy ra đốt chơi. Đến ngày 24/01/2024 vì lo sợ bị Công an phát hiện cất giấu pháo trong nhà nên T và D bàn nhau đem pháo đi giấu nơi khác. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 81V1-130.45 chở theo bao ni lông màu đen bên trong giấu 03 hộp pháo đi đến khu vực thôn T, xã I, huyện Ia Grai thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm: 01 (một) bao ni lông, màu đen bên trong có 03 (ba) hộp giấy kín, được dán giấy màu, bên trên mặt giấy có in chữ “49 SHOTS KS4-4911 BILLION TIME 2 STEPS”; 01 (một) xe mô tô hai bánh, hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 81-V1 130.45.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại thôn T, xã I, huyện Ia Grai phát hiện tại nhà kho 02 (ba) hộp giấy kín, được dán giấy màu, bên trên mặt giấy có in chữ “49 SHOTS KS4-4911 BILLION TIME 2 STEPS”.

Tại Kết luận giám định số: 181/KL-KTHS ngày 27/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai xác định:

05 (năm) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “BILLION TIME - KS4-4911 - 49 SHOTS - 2 STEPS”, bên trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong hai thùng giấy các tông ghi “1”, “2” chuyển đến giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 8,4kg. Khối lượng cụ thể từng thùng:

+ Thùng giấy các tông ghi “1”: 03 (ba) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “BILLION TIME - KS4-4911 - 49 SHOTS - 2 STEPS”, tổng khối lượng 5kg.

+ Thùng giấy các tông ghi “2”: 02 (hai) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “BILLION TIME - KS4-4911 - 49 SHOTS - 2 STEPS”, tổng khối lượng 3,4kg.

Vật chứng của vụ án hiện còn: 01 (một) hộp giấy, có các dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thế Minh và Nguyễn Thành Đức. Bên trong có chứa: 03 (ba) hộp giấy kín và 21 (hai mươi một) vật hình trụ trong 01 (một) hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “BILLION TIME - KS4-4911 - 49 SHOTS - 2 STEPS”, tổng khối lượng 6,2kg; 01 (một) xe mô tô hai bánh, hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 81-V1 130.45; 01 bao ni lông màu đen.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 31 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Cao Văn D và Trần Văn T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cao Văn D và Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Văn D từ **10** tháng đến **12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **20** đến **24** tháng.

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ **10** tháng đến **12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **20** đến **24** tháng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy, bên trong có chứa: 03 (ba) hộp giấy kín và 21 (hai mươi một) vật hình trụ trong 01 (một) hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “BILLION TIME - KS4-4911 - 49 SHOTS - 2 STEPS”; 01 bao ni lông màu đen.

+ Trả lại cho anh Hoàng Văn D2: 01 (một) xe mô tô hai bánh, hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 81-V1 130.45.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Ia Grai, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia

Grai, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Xét tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, vì vậy có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Vào giữa tháng 12/2023, Cao Văn D đã rủ Trần Văn T góp tiền mua pháo hoa về đốt chơi trong dịp Tết Nguyên Đán thì T góp 1.600.000 đồng, D góp 2.400.000 đồng, sau đó D đã liên lạc và mua của đối tượng tên D1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 05 hộp pháo với giá 4.000.000 đồng rồi đưa về cất giấu tại nhà của T thuộc thôn T, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Khoảng 19 giờ 25 ngày 24/01/2024 khi T đang đưa 03 hộp pháo hoa nổ đi cất giấu nơi khác thì bị bắt quả tang, tiến hành khám xét nơi ở của T thu giữ thêm 02 hộp pháo hoa nổ, tổng khối lượng pháo hoa nổ mà D và T tàng trữ là 8,4kg. Vì vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo Cao Văn D và Trần Văn T về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi tàng trữ 05 hộp pháo hoa nổ là hàng cấm, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế được pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức được hành vi của mình.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng tính chất giản đơn. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện tội phạm. Trong vụ án này, Cao Văn D có vai trò chính, là người khởi xướng, trực tiếp liên hệ, thỏa thuận với người bán, chuẩn bị tiền và là người trực tiếp đi mua pháo hoa nổ; Trần Văn T tham gia với vai trò đồng phạm, là người chuẩn bị tiền mua pháo hoa nổ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Cao Văn D và Trần Văn T đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Cao Văn D đã tự đến Công an huyện Ia Grai để đầu

thú về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên phải chịu hình phạt theo quy định. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Các bị cáo Cao Văn D và Trần Văn T đều có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, không buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt trong trại giam cũng không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cho các bị cáo Cao Văn D và Trần Văn T được hưởng án treo giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[7] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đối với ông Cao Văn N và anh Hoàng Văn D2 là chủ sở hữu các xe mô tô hiệu Superhalim, màu nâu, biển kiểm soát 81H1-7243 và xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát 81-V1 130.45 mà bị cáo D và T mượn xe mô tô, tuy nhiên ông N và anh D2 không biết các bị cáo mượn xe để đi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[8] Đối với đối tượng tên D1 đã bán pháo hoa nổ cho bị cáo D, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Khi nào xác định được xử lý sau nên không đề cập.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy, có các dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thế Minh và Nguyễn Thành Đức. Bên trong có chứa: 03 (ba) hộp giấy kín và 21 (hai mươi một) vật hình trụ trong 01 (một) hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “BILLION TIME - KS4-4911 - 49 SHOTS - 2 STEPS”, tổng khối lượng 6,2kg; 01 bao ni lông màu đen.

+ Trả lại cho anh Hoàng Văn D2: 01 (một) xe mô tô hai bánh, hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 81-V1 130.45.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Cao Văn D và Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Văn D:

- Xử phạt bị cáo Cao Văn D **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 18/3/2024).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T **07** (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **14** (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 18/3/2024).

Giao bị cáo Cao Văn D và Trần Văn T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú là Ủy ban nhân dân xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy, có các dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thế Minh và Nguyễn Thành Đức. Bên trong có chứa: 03 (ba) hộp giấy kín và 21 (hai mươi một) vật hình trụ trong 01 (một) hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “BILLION TIME - KS4-4911 - 49 SHOTS - 2 STEPS”; 01 bao ni lông màu đen.

Trả lại cho anh Hoàng Văn D2: 01 (một) xe mô tô hai bánh, hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 81-V1 130.45.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

Buộc các bị cáo Cao Văn D và Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/3/2024) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND H. Ia Grai;
- Công an H. Ia Grai;
- Chi cục THADS H.Ia Grai (khi án có hiệu lực);
- Bộ phận nghiệp vụ Công an H. Ia Grai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Quang Hà

